

Số: /QĐ-UBND

Cát Hải, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí năm 2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải**

ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 10/12/2025;

Căn cứ Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 19/12/2026 của Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh đặc khu năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế đặc khu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND đặc khu, Chánh Văn phòng Đảng ủy đặc khu, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam đặc khu, Giám đốc Trung tâm Chính trị đặc khu; thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, đơn vị trường học thuộc UBND đặc khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Như điều 3;
- Cổng thông tin điện tử đặc khu;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Viết Điện

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HÀNH TIẾT KIỆM,
CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2026 CỦA UBND ĐẶC KHU CÁT HẢI**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2/2026 của UBND đặc khu Cát Hải)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Mục tiêu

Mục tiêu của tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 là kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp hữu hiệu trong công tác tiết kiệm, chống lãng phí tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, tăng tốc, bứt phá về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030, gia tăng nguồn lực chăm lo cho nhân dân, làm giàu cho đặc khu Cát Hải trong giai đoạn cách mạng mới, xây dựng tương lai tốt đẹp, đưa đặc khu bước vào kỷ nguyên vươn mình của đất nước.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị.

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Bám sát các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 20/6/2025 thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 thành phố Hải Phòng.

d) Tiết kiệm, chống lãng phí phải gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh đề ra tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 19/12/2026 của Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh đặc khu năm 2026.

e) Các chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực phải có lượng hóa tối đa, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

f) Tiết kiệm, chống lãng phí phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Năm 2026, đặc khu Cát Hải tiếp tục xác định nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao hiệu quả quản lý, phát huy nguồn lực và góp phần tích cực vào mục tiêu tăng trưởng của cả thành phố từ 10% trở lên. Việc xây dựng và thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 là yếu tố quan trọng nhằm đổi mới, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh, nhằm thúc đẩy kinh tế đặc khu Cát Hải và thực hiện chủ

đề năm 2026 của thành phố: “ *Chủ động thực thi; phát huy động lực; tăng trưởng bứt phá*”.

Vì vậy, công tác Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Phân đầu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2026 đã được Hội đồng nhân dân đặc khu đề ra tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 19/12/2026 của Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh đặc khu năm 2026.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

c) Quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước (kể cả chi đầu tư và chi thường xuyên); tiếp tục cơ cấp lại ngân sách nhà nước, giảm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển.

d) Đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án đầu tư công trọng điểm, quan trọng; xác định đây là một trong các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, tập trung ưu tiên trong chỉ đạo điều hành, gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

e) Triển khai xử lý tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư, không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của đặc khu Cát Hải.

f) Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản; trong đó, nghiêm túc kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng đất sai mục đích, lãng phí.

g) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đặc khu; rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế tại các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, hợp nhất tổ chức, bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm tinh gọn, hợp lý, nâng cao chất lượng đội ngũ, phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

h) Ưu tiên nguồn lực, trí lực, chuẩn bị nhân lực, tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt.

i) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và phối hợp với thanh tra thành phố, cơ quan kiểm toán nhà nước thực hiện chính sách pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản. Thu hồi triệt để các dự án treo và đẩy nhanh việc thu hồi các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán.

k) Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân, xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí, đưa tiết kiệm, chống lãng phí thành tự nguyện, tự giác, trở thành thói quen, nhiệm vụ hằng ngày.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

Tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 được thực hiện trên tất cả lĩnh vực theo quy định của Luật tiết kiệm, chống lãng phí và pháp luật chuyên ngành có liên quan, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

Trong năm 2026, tiếp tục phấn đấu thực hiện chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải thông qua, trong đó chú trọng một số nội dung sau:

a) Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cần thiết, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài để đảm bảo nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển, chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, trong tổ chức thực hiện, các cơ quan, đơn vị chủ động tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước gắn với trách nhiệm người đứng đầu; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

d) Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập để từng bước giảm chi hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập của viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn Luật để vốn đầu tư công thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước; tạo chuyển biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng và đảm bảo an sinh xã hội.

Siết chặt kỷ cương, kỷ luật đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm.

b) Việc phân bổ vốn đầu tư công phải bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với định hướng, mục tiêu phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và Kế hoạch đầu

tư công năm 2026; đồng thời, phải tuân thủ điều kiện, trật tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ban Thường vụ Quốc hội; các chủ đầu tư thực hiện giải pháp tiết kiệm 5% khi chỉ định thầu, đấu thầu dự án.

c) Thực hiện tiết kiệm từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án đảm bảo hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

d) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác; sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành nhiều năm, không để lãng phí.

3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi và đối tượng sắp xếp theo quy định; xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy đảm bảo tiến độ, tránh thất thoát, lãng phí. Thực hiện rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyền định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước.

b) Hoàn thành việc tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

4. Trong quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản

a) Tập trung hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026-2030; nghiêm túc kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng đất sai mục đích, lãng phí. Hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn đặc khu Cát Hải.

b) Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đóng cửa mỏ đối với các dự án khai thác khoáng sản.

c) Sử dụng, khai thác tiết kiệm tài nguyên nước theo đúng Quy hoạch về tài nguyên nước, Chiến lược tài nguyên nước quốc gia đã được phê duyệt. Hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước được thực hiện theo phương thức trực tuyến trên cơ sở quản trị thông minh.

d) Kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường biển, trên các đảo; phát huy tiềm năng, lợi thế cho phát triển các ngành kinh tế biển bền vững, thịnh vượng, an ninh, an toàn.

e) Tăng cường rà soát các dự án, kiến nghị có liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có khó khăn, vướng mắc và các dự án sử dụng đất chậm tiến độ để có phương án, giải pháp tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư để sớm đưa đất vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả, không tiếp tục gây thất thoát, lãng phí. Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan nhất

là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu để xảy ra các vi phạm, thất thoát, lãng phí đối với tài nguyên, đặc biệt là các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa, vi phạm pháp luật gây lãng phí.

5. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, bảo đảm việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đúng mục tiêu, lộ trình và quy định pháp luật. Tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

b) Rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế tại các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, hợp nhất tổ chức, bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm tinh gọn, hợp lý, nâng cao chất lượng đội ngũ phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

c) Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp.

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với phòng, chống lãng phí, thực hiện có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu đã đề ra.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn theo Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tập trung xây dựng xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất. Phát triển kinh tế số, xây dựng công dân số.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tiết kiệm, chống lãng phí

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đặc khu có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 theo định hướng, chủ trương của Đảng về tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng kế

hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, từng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, bảo đảm việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong tiết kiệm, chống lãng phí

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến tiết kiệm, chống lãng phí với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác tiết kiệm, chống lãng phí đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội. Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục về tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc đặc khu tích cực phối hợp chặt chẽ với Mặt trận tổ quốc Việt Nam đặc khu, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả.

c) Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức về tiết kiệm chống lãng phí tại địa phương nơi sinh sống.

d) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý ngân sách nhà nước

- Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị liên quan (cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai minh bạch việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, nhất là đối với các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

- Điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước.

- Đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao chất lượng hoạt động các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

b) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án đầu tư, lựa chọn các tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực thực sự, khắc phục tối đa tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai, gây mất thời gian và làm chậm tiến độ giải ngân vốn; kiên quyết cắt giảm các thủ tục không cần thiết, giao dự toán, giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân nhất là người đứng đầu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức hợp đồng phù hợp theo quy định của pháp luật. Có chế tài xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, gây những nhiễu, tiêu cực, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 từ các dự án không giải ngân hoặc chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân và có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn tránh tình trạng vốn đã phân bổ nhưng không giải ngân được gây lãng phí và phó khăn trong điều hành.

- Các cơ quan, đơn vị quyết liệt triển khai thực hiện Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024 và Công điện số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong đó cần tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công.

- Các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, thống kê đầy đủ kịp thời cơ sở nhà, đất dôi dư, để lập hồ sơ xử lý tài sản; ưu tiên dành cho các mục đích y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao, trụ sở công an xã và các mục đích công cộng khác, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với quy hoạch trên địa bàn; bảo đảm đưa các cơ sở nhà, đất vào sử dụng ngay sau khi bàn giao, tiếp nhận; trường hợp phải cải tạo, sửa chữa để sử dụng phải có kế hoạch, phương án cải tạo sửa chữa cụ thể để đưa cơ sở nhà, đất vào sử dụng trong thời gian sớm nhất; có biện pháp trông coi, bảo vệ tài sản đối với các cơ sở nhà đất không còn sử dụng đang lập hồ sơ xử lý; tuyệt đối không để tình trạng bỏ trống, lãng phí, thất thoát tài sản công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

c) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin việc lập, giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dự báo, cảnh báo điều tra, đánh giá, ứng phó

với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai và hội nhập quốc tế. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu hoàn thiện, kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài nguyên khoáng sản, trong đó tập trung lĩnh vực đất đai; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổ chức chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng có hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

- Đẩy mạnh công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

d) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

- Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể; gắn với đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá là căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu quản lý về cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới, trong đó cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quản lý chặt chẽ thời gian lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng, đảm bảo năng suất, hiệu quả công việc và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trong khu vực Nhà nước.

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm quy định về tiết kiệm, chống lãng phí

a) Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hóa công tác quản lý, tiết kiệm nguồn lực

a) Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức. Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống Chính phủ điện tử, Chính phủ số; tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào hoạt động quản trị nhà nước, quản lý kinh tế- xã hội theo hướng công khai, minh bạch, thân thiện, dễ tiếp cận, dễ thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Tiếp tục triển khai việc đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc đặc khu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh đặc khu năm 2026, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2026 của cơ quan, đơn vị **chậm nhất 30 ngày kể từ khi Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của đặc khu được ban hành**. Kế hoạch xây dựng đảm bảo cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị mình; xác định nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các cơ quan, đơn vị chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2026; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí và việc thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong phạm vi quản lý. Lồng ghép các nội dung tự kiểm tra về tiết kiệm, chống lãng phí tại các cuộc kiểm tra nội bộ của đơn vị.

c) Rà soát, bổ sung các quy định về cơ chế quản lý kinh tế-xã hội, các định mức kinh tế kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của đặc khu và thành phố; tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí như: quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; xây dựng; đất đai, tài nguyên, khoáng sản, năng lượng; tín dụng, ngân hàng; tổ chức bộ máy, quản lý nguồn nhân lực...

3. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công, Phòng Văn hóa-xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp và có hiệu quả; nêu gương tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm gây lãng phí.

Các cơ quan, đơn vị trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức học tập, quán triệt các quy định của Nhà nước, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân đặc khu về tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí đến từng cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thuộc phạm vi quản lý nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết, tính cấp bách và có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến thực sự trong tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Các cơ quan, đơn vị lập báo cáo về tình hình kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 gửi về Ủy ban nhân dân đặc khu qua Phòng Kinh tế **trước ngày 01/11/2026** để tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố. Nội dung báo cáo kết quả của các cơ quan, đơn vị phải đầy đủ nội dung theo quy định.

5. Giao Phòng Kinh tế là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu xây dựng báo cáo, báo cáo Hội đồng nhân dân đặc khu, Sở Tài chính theo quy định.

Trên đây là Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải. Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu để chỉ đạo./.